



MARKET LENS

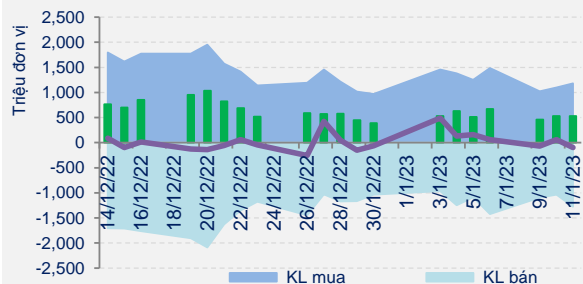
Phiên giao dịch ngày:

11/1/2023

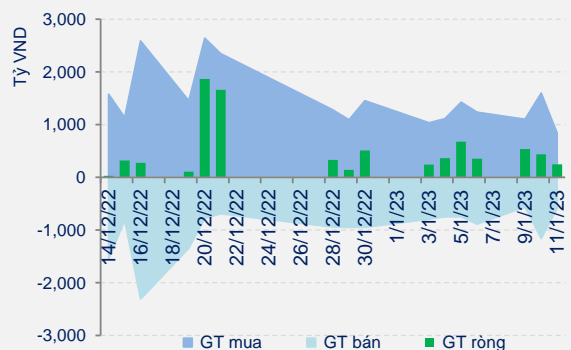
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,055.76	211.67
% Thay đổi	↑ 0.23%	↑ 0.49%
KLGD (CP)	527,240,353	61,854,049
GTGD (tỷ đồng)	8,852.96	901.64
Tổng cung (CP)	1,279,780,115	113,858,200
Tổng cầu (CP)	1,181,869,341	97,032,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,790,200	86,600
KL mua (CP)	30,815,600	1,029,102
GT mua (tỷ đồng)	837.03	26.16
GT bán (tỷ đồng)	591.86	2.09
GT ròng (tỷ đồng)	245.18	24.08

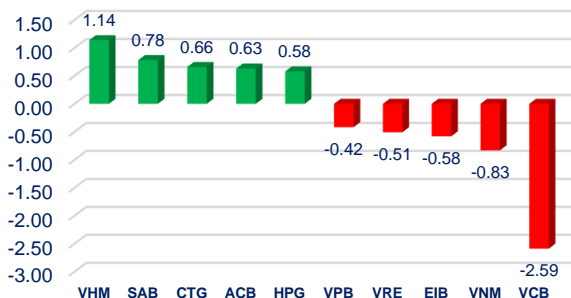
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng khá tốt trong phiên giao dịch sáng nhưng căng về chiều, áp lực bán gia tăng khiến cho mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 2,41 điểm (+0,23%) lên mức 1.055,76 điểm; HNX-Index tăng 1,04 điểm (+0,49%) lên 211,67 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 500 mã tăng và 299 mã giảm. Trong nhóm VN30 (+0,44%), sắc xanh còn chiếm ưu thế hơn với 20 mã tăng và 10 mã giảm.

Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp, khối lượng giao dịch của VN-Index chỉ đạt 545 triệu đơn vị, với giá trị hơn 8,8 ngàn tỷ đồng. HNX-Index ghi nhận khối lượng giao dịch đạt 61,8 triệu đơn vị, với giá trị 901 tỷ đồng.

VN-Index xuất hiện dấu hiệu suy yếu rõ rệt trong phiên chiều trước sức ép chốt lời từ cổ phiếu VCB. Kết phiên, VCB giảm 2,5% và lấy đi của chỉ số 2,614 điểm, VNM giảm 2% lấy đi của chỉ số 0,84 điểm. Cổ phiếu NVL (+6,8%) tăng trần ngay từ đầu phiên và khớp lệnh với khối lượng lớn nhất sàn HOSE với gần 28 triệu cổ phiếu. Ngược lại, VHM (+2,1%), SAB (+2,8%) và CTG (+1,9%) là những mã ảnh hưởng tích cực nhất và đóng góp hơn 2,6 điểm cho VN-Index.

Nhóm chứng khoán giao dịch khả quan với phần lớn các mã đều tăng. Các cổ phiếu giao dịch tương đối ổn định trong phiên chiều và kết phiên với mức tăng khá như VCI (+4%), VIG (+2,1%), VND (+2,4%), SHS (+2,2%), SSI (+2,1%), MBS (+2,2%)... Ngoài ra, nhóm cổ phiếu trong ngành sản xuất hàng gia dụng, vật liệu xây dựng, sản phẩm cao su cũng có diễn biến tích cực.

Ngành ngân hàng có phần hạ nhiệt trong phiên chiều. Kết phiên, MBB chỉ còn tăng nhẹ 0,3%, VIB tăng 0,2%, TCB tăng 0,7%, NVB tăng 1,5%... LPB lùi về mức giá tham chiếu 14.450 đồng/cp, BID (-0,1%), TPB (-0,2%), HDB (-0,3%), SGB (-0,8%), STB (-1%), VPB (-1,3%) đều đảo chiều giảm nhẹ.

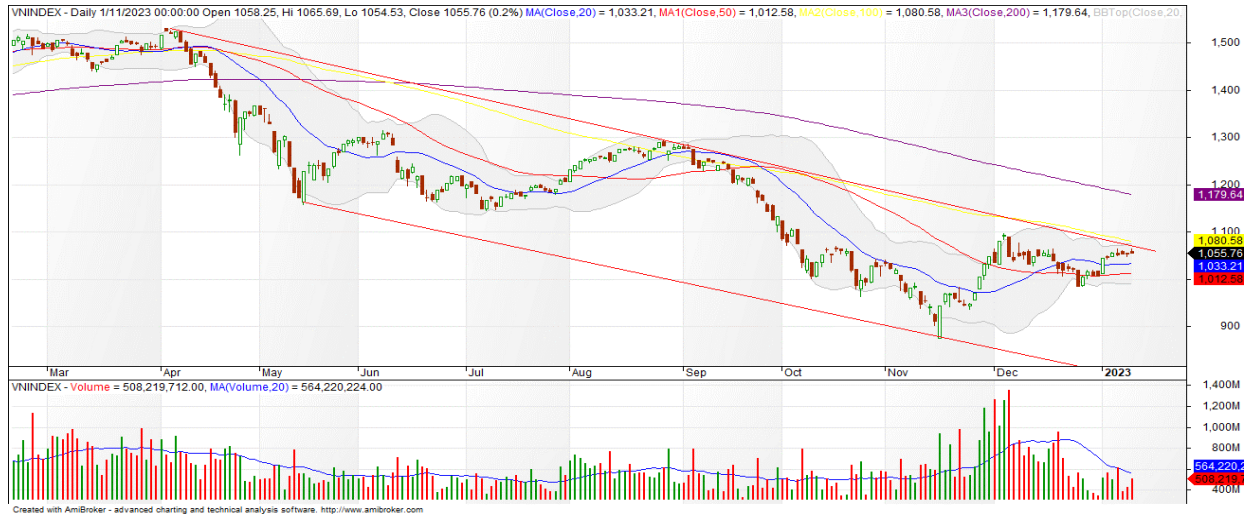
Khối ngoại mua ròng tổng cộng 244,78 tỷ đồng trên sàn HOSE, trong đó CTG và FUEVFVND là hai mã được mua ròng nhiều nhất với lần lượt 47,6 tỷ đồng và 43 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VCB là mã bị bán ròng nhiều nhất với hơn 30 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch âm xuống còn -2,52 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader đã trở nên ít tiêu cực hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/1/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX tăng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là tâm lý nhà đầu tư đang nghiêng về việc nghỉ Tết sớm nên dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài thị trường.

Với phiên tăng nhẹ hôm nay thì bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn không có gì thay đổi khi chỉ số này kết phiên trên vùng 1.010-1.015 điểm (MA50) và cả vùng 1.030-1.035 điểm (MA20). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch tiếp theo, lực cầu gia tăng có thể giúp cho thị trường tiếp tục hồi phục với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng kháng cự quanh 1.080 (MA100).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đang trong trạng thái vận động trong biên độ hẹp ở những phiên giao dịch cuối năm âm lịch. Liên tục từ đầu năm dương lịch 2023 đến nay, ngoại trừ phiên giao dịch đầu năm bùng nổ thì gần như tất cả các phiên còn lại VNINDEX đều đóng cửa trong trạng thái ít biến động và khối lượng giao dịch thấp. Phiên hôm nay tiếp tục là một phiên VNINDEX đóng cửa tăng nhẹ +2,41 điểm (+0,23%) và chốt phiên ở 1.055,76 điểm, chỉ số đang chạm kênh kháng cự downtrend trung hạn.

Như chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin gần đây, thị trường đã phát đi nhiều tín hiệu tích cực và chúng tôi kỳ vọng VNINDEX sẽ tiếp tục giao dịch đi ngang hoặc biến động nhẹ thêm một số phiên tới trước khi thoát khỏi kênh downtrend trung hạn.

Tuy nhiên thị trường sắp bước vào kỳ nghỉ tết âm lịch và thường nhà đầu tư có tâm lý giảm tỷ trọng cổ phiếu trong thời gian này nên vận động của VNINDEX trong những phiên trước tết có khả năng biến động không cao, do đó nhà đầu tư ngắn hạn không nên giải ngân với tỷ trọng cao trong giai đoạn này, cơ hội sẽ thực sự rõ ràng hơn khi thị trường quay trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ tết.

Với góc nhìn trung - dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu trong giai đoạn hiện tại để đón đầu giai đoạn mới tích lũy và bùng nổ của thị trường. Hướng giải ngân nên tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới và tận dụng các phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm để giải ngân.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/1/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
EVF	8.40	7.6-8.2	10-10.5	7	8.0	0.0%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
CLX	13.43	12.2-12.9	16.5-17.5	11	6.0	80.5%	78.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	36.40	33-34.5	45-47	30	5.7	127.9%	150.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	22.95	21.5-23	28-29	20	11.0	-30.6%	-48.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	54.10	54-55.5	67-68	50	4.7	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
ACB	24.20	22-23.5	29-30	21	6.9	0.0%	70.6%	Theo dõi chờ giải ngân
HT1	12.40	11-11.7	14-14.5	10	18.4	117.6%	284.9%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	15.80	15-16.2	21-22	14	11.2	33.0%	49.5%	Theo dõi chờ giải ngân
GMD	47.50	46-48.5	57-59	43	14.4	36.1%	92.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PTB	43.00	40-44	59-62	38	5.5	-10.6%	-29.9%	Theo dõi chờ giải ngân
VIB	21.20	20-22	27-28	19	5.2	0.0%	101.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	22.90	17.50	26-28	22	30.86%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	20.40	17.70	24-26	20.5	15.25%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	14.45	12.40	15-15.5	13	16.53%	Nắm giữ
28/12/2022	DPG	30.00	26.55	33-35	28	12.99%	Nắm giữ
1/3/2023	ANV	27.50	23.20	30-31	26	18.53%	Nắm giữ
1/4/2023	IDC	36.40	35.00	45-47	33	4.00%	Nắm giữ
1/6/2023	CLX	13.43	13.10	16.5-17	12	2.55%	Nắm giữ
1/10/2023	ACB	24.20	23.10	29-30	21	4.76%	Nắm giữ
1/10/2023	EVF	8.40	8.23	10-10.5	7.5	2.07%	Nắm giữ
1/11/2023	HCM	22.95	22.75	28-29	21	0.88%	Giải ngân giá 22.75



TIN VĨ MÔ

Top 5 tỉnh thành có GRDP bình quân đầu người cao nhất Việt Nam 2022: Hải Phòng vượt qua Bình Dương

Năm 2021, Bà Rịa - Vũng Tàu có GRDP bình quân cao nhất cả nước, tiếp theo trong top 5 lần lượt là Quảng Ninh, Bình Dương, Bắc Ninh, Hải Phòng. Năm nay, top 5 này đã có thay đổi về thứ hạng.

30 năm lột xác từ thị xã nghèo đến thành phố trực thuộc tỉnh rộng nhất Việt Nam

Từ một thị xã nghèo nàn, thiếu thốn lương thực Hạ Long (Quảng Ninh) đã vươn mình lột xác ngoạn mục trở thành đô thị loại 1, thu ngân sách hơn 7.000 tỷ mỗi năm.

Năm 2022, thu nhập bình quân của lao động đạt 6,7 triệu đồng/tháng

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2022 là 6,7 triệu đồng. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của lao động nam là 7,6 triệu đồng, thu nhập bình quân tháng của lao động nữ là 5,6 triệu đồng.

Reuters: Nhà cung cấp của Apple lên kế hoạch xây nhà máy tại Việt Nam

Theo Reuters, BOE Technology Group Co Ltd sẽ đầu tư khoảng 400 triệu USD cho kế hoạch xây nhà máy tại Việt Nam.

Việt Nam thu hút gần 30 tỷ USD vốn FDI từ Hồng Kông (Trung Quốc)

Hiện Việt Nam thu hút được gần 2.000 dự án đầu tư từ Hồng Kông (Trung Quốc), tổng vốn đăng ký gần 30 tỷ USD, Hồng Kông là đối tác đầu tư lớn thứ 5 của Việt Nam.

Hơn 1,2 tỷ USD vốn của tập đoàn Nhật Bản phát triển các dự án đô thị tại Bình Dương

Tối 10/1, Tập đoàn Tokyu (Nhật Bản) do ông Takahashi Kazuo, Tổng Giám đốc cùng ông Ogata Yoshinori, Giám đốc Kinh doanh quốc tế đã có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bình Dương về các dự án bất động sản đang đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Lần đầu tiên Việt Nam thiếu đơn hàng dịp cuối năm

Theo Tổng cục Thống kê, quý IV/2022, lần đầu tiên Việt Nam xảy ra tình trạng thiếu đơn hàng vào dịp cuối năm khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, buộc phải cắt giảm lao động.

“Siêu kết nối” mở cơ hội hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc

Các doanh nghiệp lớn của Việt Nam và Hong Kong và Khu vực Quảng Đông - Ma Cao (Trung Quốc) đang nhận thấy cơ hội hợp tác về nhiều mặt, trong đó chú trọng đến hợp tác và đầu tư, tăng cường quan hệ thương mại trong thời gian tới.

Năm 2022 thu hơn 1,5 triệu tỷ đồng tiền thuế

Năm 2022, thu ngân sách Nhà nước do cơ quan Thuế quản lý vượt xa so với dự toán được Quốc hội giao.



TIN CHỨNG KHOÁN

Quyết tâm đưa hệ thống giao dịch KRX vào vận hành từ giữa năm 2023

Cơ quan quản lý sẽ quyết tâm đưa hệ thống nền tảng giao dịch mới KRX của thị trường vào vận hành từ giữa năm 2023. Qua đó có thể hỗ trợ cho những giải pháp giao dịch mới trên thị trường, có thể triển khai các cơ chế thanh toán bù trừ CCP, giúp cho thị trường chứng khoán Việt Nam tiệm cận với các thông lệ của quốc tế, và có thể được cộng điểm trong quá trình đánh giá nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi.

Một công ty chứng khoán sắp phát hành mới 42 triệu cổ phiếu thường và trả cổ tức

Trong thông báo mới nhất, Chứng khoán Thiên Việt (mã chứng khoán: TVS) đã công bố Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

Thị giá tăng mạnh theo sóng đầu tư công, cổ đông lớn nhất của Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HHV) muốn bán bớt 41,8 triệu cổ phiếu

Tạm tính tại mức thị giá cổ phiếu HHV hiện tại, Hải Thạch B.O.T có thể thu về hơn 450 tỷ đồng từ thương vụ thoái bớt vốn.

19 gương mặt công bố ước tính lợi nhuận quý 4: BIDV lãi gấp đôi trong khi Vietinbank giảm lãi 18%, Vietnam Airlines, BSR dự kiến lỗ lớn

Theo số liệu của FiinTrade, tính đến ngày 9/1/2023, có 19 doanh nghiệp và ngân hàng niêm yết đã có ước tính về KQKD cho quý 4/2022. Phần lớn doanh nghiệp đều dự báo lợi nhuận quý 4 giảm so với cùng kỳ.

Ông Lê Hồng Minh không còn là Chủ tịch HĐQT VNG

Ông Võ Sỹ Nhân - tân Chủ tịch VNG đang là Giám đốc điều hành Empire City, đồng sáng lập và là Giám đốc điều hành quỹ GAW NP Capital - liên doanh liên doanh giữa Gaw Capital Partners và NP Capital Partners, đồng thời là Phó Chủ tịch Công ty Tiến Phước.

Tất cả thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ FLC xin từ chức

Hai thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của FLC liên tiếp xin từ chức chỉ trong 4 ngày từ 5/1 đến 9/1.

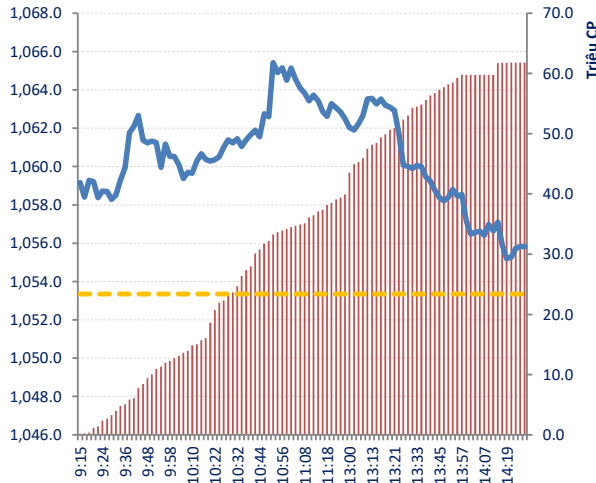
Xuất khẩu phần mềm 1 tỉ USD và khát vọng chinh phục 'thị trường không giới hạn' của FPT

Theo dự kiến, xuất khẩu phần mềm Tập đoàn FPT năm 2023 sẽ đạt mốc 1 tỉ USD. Đây không chỉ là con số có giá trị khổng lồ mà còn thể hiện bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam vươn ra thế giới.

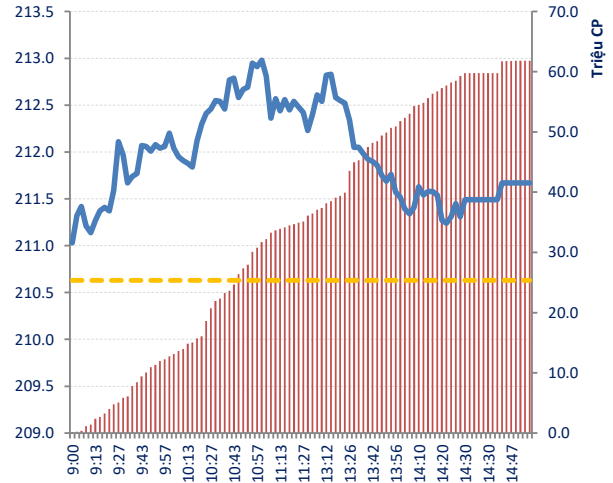


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

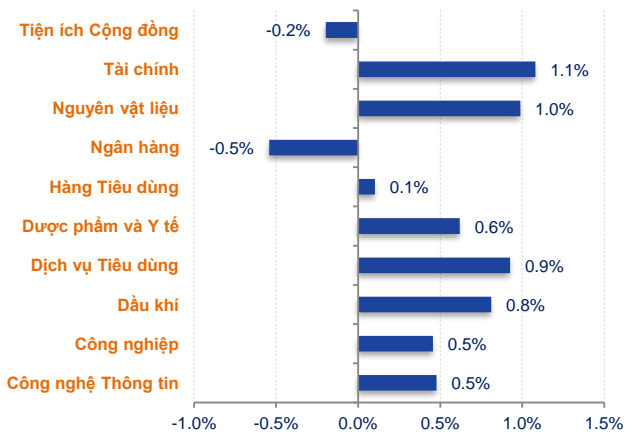
KLGD và VN-Index trong phiên



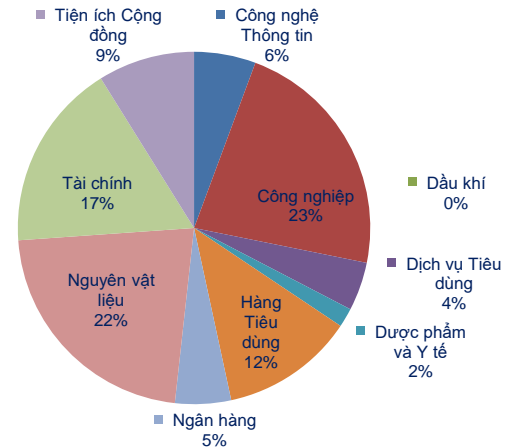
KLGD và HNX-Index trong phiên



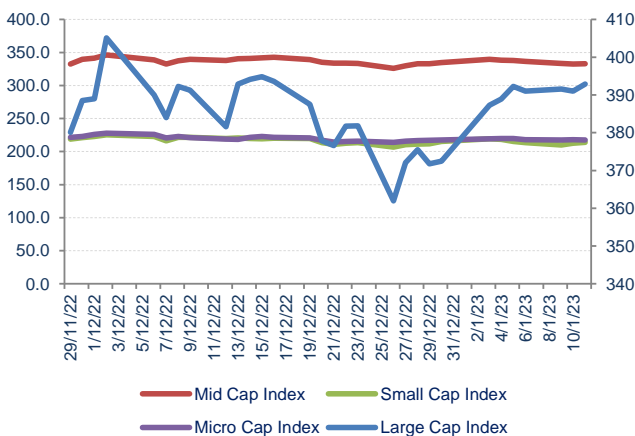
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



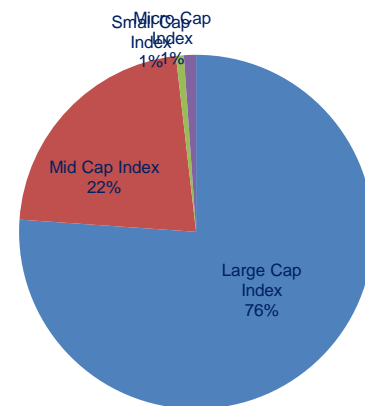
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	1,856,100	HDB	642,300	1	IDC	449,600	TNG	7,300
2	CTG	1,638,400	HPX	463,000	2	SHS	132,000	IVS	7,000
3	VND	1,482,600	BID	389,100	3	CEO	122,200	NRC	2,300
4	DXG	1,334,500	DGC	358,700	4	MBS	72,000	VCS	1,200
5	PVD	1,146,600	VCB	348,900	5	HUT	53,600	ONE	600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	13.95	14.90	↑ 6.81%	28,338,800	SHS	8.90	9.10	↑ 2.25%	16,664,950
HPG	19.80	20.20	↑ 2.02%	25,709,300	CEO	20.20	20.40	↑ 0.99%	7,260,873
HPX	5.37	5.30	↓ -1.30%	25,274,700	MBS	13.90	14.20	↑ 2.16%	2,870,390
VND	14.40	14.75	↑ 2.43%	23,685,500	PVS	22.80	22.90	↑ 0.44%	2,793,891
VPB	18.70	18.45	↓ -1.34%	18,557,304	HUT	14.70	14.60	↓ -0.68%	2,756,405

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRF	9.06	9.69	0.63	↑ 6.95%	CET	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
STK	25.90	27.70	1.80	↑ 6.95%	BST	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
NVL	13.95	14.90	0.95	↑ 6.81%	VSM	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
COM	28.05	29.95	1.90	↑ 6.77%	CTB	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
SC5	17.05	18.20	1.15	↑ 6.74%	PCE	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	8.32	7.74	-0.58	↓ -6.97%	KHS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
SCD	21.95	20.45	-1.50	↓ -6.83%	CAN	48.70	43.90	-4.80	↓ -9.86%
IBC	4.11	3.83	-0.28	↓ -6.81%	PMS	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
EIB	28.10	26.20	-1.90	↓ -6.76%	SFN	24.60	22.20	-2.40	↓ -9.76%
VTB	15.60	14.55	-1.05	↓ -6.73%	SHN	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	28,338,800	6.5%	1,466	9.5	0.6
HPG	25,709,300	18.5%	3,079	6.4	1.2
HPX	25,274,700	7.3%	855	6.3	0.4
VND	23,685,500	17.0%	2,092	6.9	1.2
VPB	18,557,304	19.2%	2,742	6.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,664,950	25.5%	987	9.0	0.8
CEO	7,260,873	8.8%	1,210	16.7	1.5
MBS	2,870,390	21.4%	1,906	7.3	1.2
PVS	2,793,891	3.9%	1,045	21.8	0.8
HUT	2,756,405	7.5%	886	16.6	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRF	↑ 7.0%	3.2%	540	16.8	0.5
STK	↑ 6.9%	20.2%	3,876	6.7	1.4
NVL	↑ 6.8%	6.5%	1,466	9.5	0.6
COM	↑ 6.8%	4.9%	1,575	17.8	0.9
SC5	↑ 6.7%	7.0%	1,592	10.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 10.0%	1.3%	145	20.8	0.3
BST	↑ 10.0%	12.9%	1,664	7.8	1.0
VSM	↑ 10.0%	21.1%	4,234	4.0	0.8
CTB	↑ 10.0%	16.2%	2,790	6.1	1.0
PCE	↑ 9.9%	33.3%	7,035	3.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	1,856,100	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,638,400	15.5%	3,240	8.8	1.3
VND	1,482,600	17.0%	2,092	6.9	1.2
DXG	1,334,500	5.9%	1,380	9.1	0.5
PVD	1,146,600	-0.7%	(180)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	449,600	36.2%	6,373	5.5	1.8
SHS	132,000	25.5%	987	9.0	0.8
CEO	122,200	8.8%	1,210	16.7	1.5
MBS	72,000	21.4%	1,906	7.3	1.2
HUT	53,600	7.5%	886	16.6	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	413,149	22.0%	5,582	15.6	3.2
VHM	216,630	23.5%	7,265	6.8	1.5
BID	208,917	17.5%	3,207	12.9	2.1
VIC	207,859	0.6%	214	254.4	1.5
GAS	200,199	23.9%	7,058	14.8	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	20,400	6.8%	1,475	46.1	3.0
THD	14,210	12.6%	2,214	18.3	2.4
IDC	11,616	36.2%	6,373	5.5	1.8
PVI	11,197	3.8%	1,304	36.7	1.5
NVB	11,025	-7.5%	(713)	-	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	2.63	12.4%	2,821	4.8	0.6
DXS	2.62	4.8%	861	7.5	0.3
NHA	2.57	0.6%	65	180.3	1.2
HSG	2.56	2.2%	421	30.5	0.7
DRH	2.54	1.4%	191	27.4	0.4

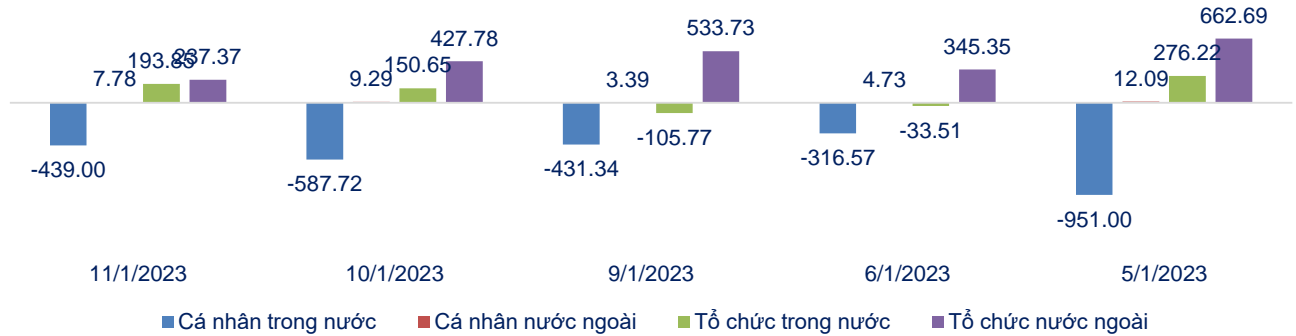
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.26	26.5%	5,055	10.6	4.4
APS	3.69	10.4%	1,598	5.9	0.7
API	3.51	22.0%	2,340	3.8	0.8
CEO	3.43	8.8%	1,210	16.7	1.5
IDJ	3.28	11.7%	1,309	6.3	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	43.93	9.6%	1,287	5.4	0.5
DGC	23.65	67.9%	15,720	3.6	2.0
DCM	16.59	48.0%	8,231	3.2	1.4
STB	16.16	11.6%	2,200	11.3	1.3
FRT	15.06	34.5%	5,327	12.6	4.1

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-69.32	18.5%	3,079	6.4	1.2
CTG	-58.48	15.5%	3,240	8.8	1.3
VIC	-41.19	0.6%	214	254.4	1.5
VHM	-41.04	23.5%	7,265	6.8	1.5
VND	-29.11	17.0%	2,092	6.9	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6.87	11.6%	2,200	11.3	1.3
VNM	6.13	25.0%	4,233	19.1	5.0
HDB	3.39	22.1%	2,996	5.6	1.1
BID	1.61	17.5%	3,207	12.9	2.1
NVL	0.46	6.5%	1,466	9.5	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-3.95	18.5%	3,079	6.4	1.2
SSI	-3.85	14.5%	2,144	8.8	1.3
PDR	-1.78	24.2%	3,229	4.4	0.9
VND	-1.54	17.0%	2,092	6.9	1.2
HSG	-1.35	2.2%	421	30.5	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	50.05	18.5%	3,079	6.4	1.2
VPB	24.90	19.2%	2,742	6.8	1.2
MBB	21.68	25.4%	3,876	4.7	1.1
VNM	20.54	25.0%	4,233	19.1	5.0
VCB	18.39	22.0%	5,582	15.6	3.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	-47.79	9.6%	1,287	5.4	0.5
FUEVFNVD	-43.61	N/A	N/A	N/A	N/A
DIG	-13.38	12.6%	1,586	9.5	1.2
STB	-9.98	11.6%	2,200	11.3	1.3
VCG	-8.78	10.7%	2,010	9.6	0.9

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	47.68	15.5%	3,240	8.8	1.3
FUEVFNVD	42.74	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	30.04	0.6%	214	254.4	1.5
VHM	28.68	23.5%	7,265	6.8	1.5
VND	23.66	17.0%	2,092	6.9	1.2

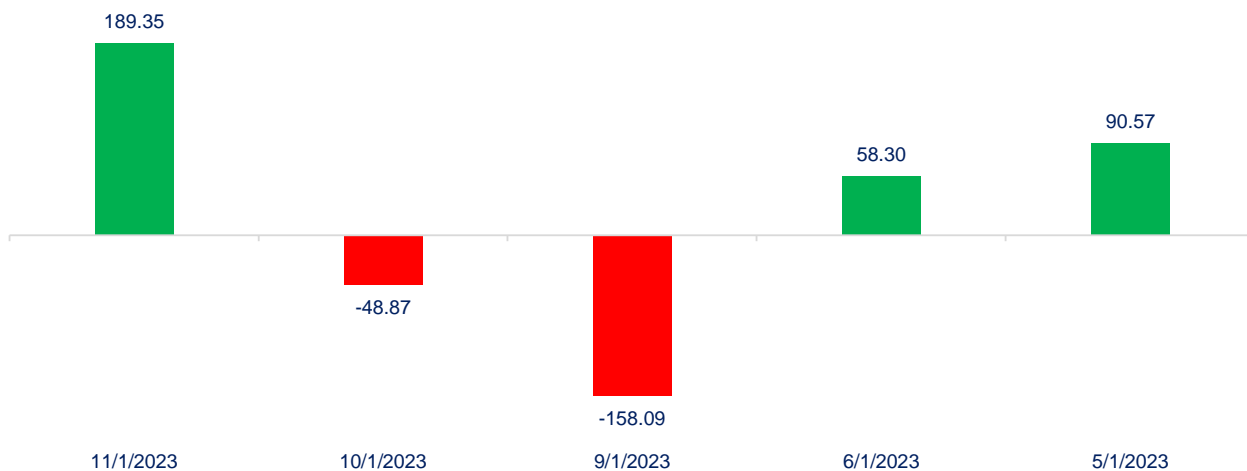
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-33.12	25.0%	4,233	19.1	5.0
VCB	-30.08	22.0%	5,582	15.6	3.2
DGC	-20.70	67.9%	15,720	3.6	2.0
BID	-17.74	17.5%	3,207	12.9	2.1
FRT	-14.44	34.5%	5,327	12.6	4.1

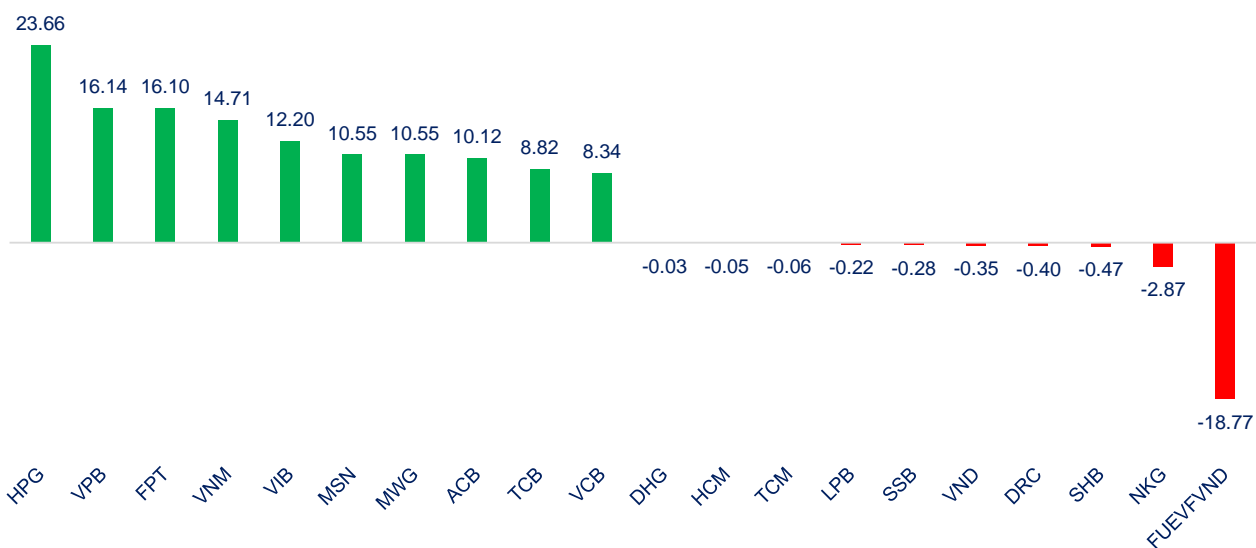


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn